

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, sinh năm 1993 tại Th; nơi thường trú: ấp Ô, xã C II, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 11 năm 2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần H; địa chỉ: đường ĐT 750, ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Chánh H, sinh năm 1965; nơi thường trú: 117 đường N13 – Khu dân cư P, phường H, thành phố M, tỉnh D, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1996; nơi thường trú: thôn L, xã Q, huyện Q1, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trần Mạnh C, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn L, xã Q, huyện Q1,

tỉnh A, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03-8-2023), vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn D là công nhân của Công ty Cổ phần H thuộc ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh D. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2023, bị cáo D đã lén lút lấy trộm 02 mô tơ điện đã qua sử dụng của Công ty H, cụ thể: 01 mô tơ nhãn hiệu Tung Hsing 2HP loại EEC, 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L, bị cáo lấy trộm hai tài sản trên từ nhà kho của Công ty, sau đó bị cáo Duy ném qua tường rào mục đích mang về sửa lại rồi bán lấy tiền tiêu xài. Đến 13 giờ 00 phút, cùng ngày, bị cáo D ra phía ngoài tường rào Công ty tại vị trí ném 02 mô tơ trên bị cáo dùng cỏ phủ lên để không bị phát hiện. Khoảng 19 giờ 00 phút, cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 đi đến vị trí giấu 02 mô tơ để chở về nhà, khi đang vận chuyển 02 mô tơ trên vào cốp sau xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 thì bị cáo D bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 mô tơ nhãn hiệu Tung Hsing 2HP loại EEC (đã qua sử dụng); 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng) và 01 ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74.

Một mô tơ nhãn hiệu Tung Shin 2HP loại EEC (đã qua sử dụng) và 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng) là tài sản của Công ty Phát Hưng, ngày 13 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại các tài sản trên cho Công ty H. Đại diện bị hại Công ty H sau khi nhận lại đủ tài sản bị mất đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Hoàng Văn D và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình xác minh xác định chủ sở hữu của xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 là ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1996, nơi thường trú: thôn L, xã Q, huyện Q1, tỉnh A, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mua xe ông C là người quản lý xe. Cuối năm 2022, ông C cho vợ chồng Hoàng Văn D mượn xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 để sử dụng. Ông H, ông C không hay biết việc D sử dụng xe ô tô này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05 tháng 7 năm 2023. Ngày 13 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Ngọc H, ông Trần Mạnh C đại diện nhận xe và không có yêu cầu gì khác.

Kết luận định giá số 55/KL-HĐĐGTS ngày 12-7-2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định: 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng) trị giá: 3.000.000 đồng (thời điểm định giá là tháng 7-2023); 01 mô tơ nhãn hiệu Tung Shin 2HP loại EEC (đã qua sử dụng) trị giá: 2.500.000 đồng (thời điểm định giá là tháng 7-2023). Tổng giá trị: 5.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các vấn đề nêu trên.

Cáo trạng số 111/QĐ-KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng: 01 mô tơ nhãn hiệu Tung Shin 2HP loại EEC (đã qua sử dụng) và 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng) là tài sản của Công ty H, ngày 13-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại các tài sản trên cho Công ty H là đúng quy định pháp luật; Xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 là sở hữu hợp pháp của ông Trần Ngọc H, ngày 13-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại xe ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 cho ông Trần Ngọc H, ông Trần Mạnh C được ủy quyền nhận thay là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không

có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Công ty Cổ phần H thuộc ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh D, bị cáo Hoàng Văn D đã lén lút lấy trộm 01 mô tơ nhãn hiệu Tung Shin 2HP loại EEC (đã qua sử dụng) và 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng) của Công ty Phát Hưng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo D lén lút lấy tài sản của người khác đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo như Cáo trạng là đúng.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, bị cáo có ông nội là Hoàng Văn T là liệt sĩ, cha bị cáo là Hoàng Văn Dung có thời gian phục vụ trong quân đội, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo Hoàng Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo D hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 13-8-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho bị hại là Công ty Cổ phần H Một mô tơ nhãn hiệu Tung Shin 2HP loại EEC (đã qua sử dụng) và 01 mô tơ nhãn hiệu Housin 2HP loại 160D75L (đã qua sử dụng), Công ty H sau khi nhận lại đủ tài sản bị mất đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Hoàng Văn D và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 ô tô hiệu Mazda biển số 37A-804.74 thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Ngọc H, ông H không biết việc bị cáo D sử dụng xe ô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản nên ngày 13-8-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho ông Trần Ngọc H, ông Trần Mạnh C được ủy quyền nhận tài sản trên là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 07 tháng 9 năm 2022.

Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai